

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 298/2024/HS-PT

Ngày: 28-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Lê Khắc Thịnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Hồng Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 259/2024/TLPT-HS ngày 17/10/2024 đối với bị cáo Trần Văn T cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có kháng cáo:

1- Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1990, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M, sinh năm: 1965 và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1963 (chết); Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ 2; vợ: Phan Thị C, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), con: có 01 người sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: Trần Thị H (tên gọi khác: không), sinh năm: 1988, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M, sinh năm: 1965 và con bà Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1963 (chết); Anh chị em: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; chồng: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981 (đã ly hôn), con: 01 người sinh năm

2012; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: không; tạm giam: không, hiện đang trú tại: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn S; bị cáo Nguyễn Thanh Y và người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H và Trần Văn T là chị em ruột chuyên hành nghề mua bán thịt chó. Để có Chó bán T đặt hàng với Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh Y đi bắt trộm về bán cho T với giá là 35.000 đồng/ 01kg, sau khi mua chó xong thì T làm thịt giao cho H bán tại sạp trước nhà cha mẹ T.

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/4/2024 T điện thoại cho Nguyễn Văn S đặt mua 50 kg đến 60 kg chó, S nhận lời nên lúc 21 giờ thì đi nhờ xe của người bạn tên N (không rõ địa chỉ) đến sạp bán thịt chó của H lấy bộ dụng cụ, rồi S điện thoại cho Nguyễn Thanh Y chạy xe mô tô biển số 66V1-364.11 loại Exiter màu xám đến chờ S đi tìm chó bắt trộm, lúc này là khoảng 22 giờ đêm Y chờ S ngồi sau cầm súng chia chạy trên Quốc lộ C đoạn từ huyện T lên thành phố H và S đã dùng súng chia bắt trộm được 10 con chó, đựng trong 02 bọc ny long màu đen để trước ba ga xe, nhận thấy đã đủ số lượng theo đặt hàng của T nên Y và S chạy về nhà cha mẹ T để giao cho T, trên đường về S đã điện thoại cho T để T mở cửa chờ sẵn.

Vào lúc 01 giờ 45 phút ngày 05/4/2024 Y chạy xe về đến nhà cha mẹ T và H, thì thấy T đã mở cửa đứng chờ, Y chạy xe vào trong nhà và bỏ 02 bọc đựng Chó xuống dưới sàn nhà, rồi chạy xe ra ngoài đứng đợi, còn S thì cầm bộ dụng cụ bắn C1 đứng chờ T cân ký, tính tiền. Vừa lúc đó thì Công an đến kiểm tra, Y đã chạy trốn thoát, S thì bị bắt giữ cùng với tang vật chứng là 10 con chó đã chết, được đựng trong 02 bọc ny long đen và bộ dụng cụ dùng để bắn chó. Về phía Y đến ngày 09/4/2024 thì đến Công an huyện đầu thú khai nhận như nội dung đã nêu trên.

Theo bản kết luận định giá số 20/KL-HĐ ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 10 con Chó có tổng trọng lượng là 111,6kg giá 31.600 đồng/01kg. Tổng giá trị tài sản được định giá là 3.527.000 đồng.

Ngoài ra quá trình điều tra thì Trần Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh Y và Trần Thị H còn thừa nhận, trong khoảng thời gian 24/3/2024 đến khi bị bắt quả tang (05/4/2024) thì S và Y đã bán cho T khoảng 10 lần, mỗi lần là từ 50kg đến 100kg, số tiền thu lợi do bán chó là 30.000.000 đồng, trực tiếp người trả tiền là T, số tiền này S và Y chia đều mỗi bị cáo là 15.000.000 đồng, H là người biết

rõ T đặt mua chó của Y và S đã giúp sức cho T bán chó thịt cho khách hàng mỗi ngày giá 01kg thịt là 65.000 đồng, thu lợi khoảng 2.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh Y, Trần Thị H - cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Văn T – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn S – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/4/2024.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thanh Y – 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Thị H – 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin phạt tiền và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo thừa nhận Bản án số 44/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp kết án các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so với hành vi của các bị cáo và tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét

xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin phạt tiền và xin hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, những tình tiết này không có gì mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H không tham gia tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh Y, Trần Thị H đều thừa nhận trong thời gian từ ngày 24/3/2024 đến ngày 03/4/2024 S và Y đã 10 lần đi bắt trộm Chó của người dân trên địa bàn huyện T và thành phố H sau đó giao cho Trần Văn T làm thịt bán cho khách hàng, người giúp T bán là Trần Thị H và H biết rõ C1 là do T đặt S đi bắt trộm, đồng thời theo sự đặt hàng của T đêm 04/4/2024 Y điều khiển xe mô tô của Y đến nhà cha mẹ T để chở S đi bắt trộm C1, khi đến nơi S lấy bộ kích điện nối với súng bắn chia giấu dưới sạp bán thịt Chó, nơi H ngồi bán hàng ngày, rồi lên xe cho Y trực tiếp điều khiển xe chở S ngồi sau đi trên Quốc lộ C đoạn từ huyện T đến thành phố H bắt trộm 10 con chó rồi chạy về nhà cha mẹ T ở xã B giao cho T thì bị bắt quả tang với đầy đủ tang vật chứng. Theo định giá số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 111,6kg Chó, có giá trị là 3.527.000 đồng và trước đó S và Y đã bán Chó cho T khoảng 10 lần mỗi lần từ 1.500.000 đồng đến 1.900.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo từ đó phán quyết mức án 01 (một) năm tù đối với bị cáo Trần Văn T và 06 (sáu) tháng tù đối với

bị cáo Trần Thị H là phù hợp.

[3] Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin phạt tiền và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có cung cấp hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, những tình tiết này không có gì mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2024/HS-ST ngày 27/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Trần Thị H cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC-Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện T (04 bản);
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội